

Số: 276/QĐ-UBND

An Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính  
bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3560/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại Tờ trình số 146/TTr-SKHCN ngày 15 tháng 02 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ thủ tục tại số thứ tự 10, 11, 12, thuộc mục II của Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục tại số thứ tự 01, 02, 03, thuộc mục II của Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục tại số thứ tự 09, 10, 11, thuộc mục III của Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục tại số thứ tự 52, 53, 54, mục III, Phần V, Phụ lục I của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục tại số thứ tự 13, 14, 15 mục 6, Phần A, Phụ lục I của Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Website tỉnh;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	1.006851.000.00.00.H01	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ
2	2.002231.000.00.00.H01	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ
3	2.002232.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ

